

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ C
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **40/2021/HSST**
Ngày 19-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Cẩm Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Minh Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Thái S, sinh năm 1965 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không có; chỗ ở: Tổ 3, ấp Đ, xã Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; cha tên Thái Đ, mẹ tên Nguyễn H; bị cáo có vợ tên Bùi L, sinh năm 1970 và 02 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 22/02/1984 bị Công an Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi trộm cắp tài sản của công dân bị đưa đi trường giáo dưỡng.

- Ngày 03/6/1985, bị Công an Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi trốn trường giáo dưỡng.

- Ngày 02/01/1987, bị Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về hành vi trộm cắp tài sản theo Bản án số 143/HSST.

- Ngày 02/01/1990, bị Công an Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi trốn trường giáo dưỡng.

- Ngày 02/7/1991, bị Tòa án nhân dân Quận 1L, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 20 tháng tù về tội: Cướp giật hoặc công nhiên chiếm đoạt tài sản của công dân theo Bản án số 184/HSST.

- Ngày 04/11/1991, bị Tòa án nhân dân Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 30 tháng tù về tội: Cướp giật hoặc công nhiên chiếm đoạt tài sản của công dân theo Bản án số 230/ST.

- Ngày 18/4/1988, bị Công an Quận N, thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi: Trộm cắp tài sản của công dân.

- Ngày 13/10/1998, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội: Trộm cắp tài sản của công dân và tội: Trốn khỏi nơi giam giữ theo Bản án số 2052/HSST.

- Ngày 22/4/2015, bị Tòa án nhân thị xã C, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 77/2015/HSST ngày 22/4/2015.

- Ngày 24/12/2020, bị Tòa án thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 298/2020/HS-ST ngày 24/12/2020 đối với hành vi phạm tội thực hiện ngày 12/8/2020.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, tỉnh Bình Dương trong vụ án thực hiện hành vi phạm tội ngày 12/8/2020, từ ngày 14/8/2020 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh T, sinh năm 1970; địa chỉ: Khu phố 2, phường P, thị xã C tỉnh Bình Dương – vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 20/6/2020, S đi bộ từ nhà tại ấp Đ, xã Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương đến chợ C thuộc khu phố 2, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương để mua thức ăn. Khi đi ngang qua cửa hàng tạp hóa T Yên thuộc khu phố 2, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương, do anh Phạm T làm chủ, S nhìn thấy bên hông cửa hàng có dựng 01 xe mô tô hiệu Daelim (cũ), biển số 61GA-007.89 màu đỏ của anh T, chìa khóa cắm trên ổ khóa xe. Lúc này, S nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô đem bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, S thấy trong cửa hàng vắng khách nên lén lút đi lại chỗ xe mô tô biển số 61GA-007.89, đẩy xe ra đường rồi khởi động xe, S điều khiển xe chạy đến Thành phố Hồ Chí Minh tìm nơi tiêu thụ. Tại đây, S ghé vào một số cửa hàng mua bán xe cũ để bán xe nhưng không ai mua.

Sau đó, S đem xe mô tô biển số 61GA-007.89 gửi cho người bạn tên C (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực ở gần Cầu K, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh với ý định hôm khác sẽ lấy xe tiếp tục tìm nơi tiêu thụ xe. Sau đó, S đón xe khách về lại thị xã C, tỉnh Bình Dương.

Sau khi phát hiện mất xe, anh T xem lại camera an ninh của cửa hàng phát hiện S trộm xe của mình nên anh T đến Công an phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương trình báo vụ việc. Ngày 22/6/2020, Công an phường P mời S đến trụ sở làm việc, S đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 61GA-007.89 của anh T. Cùng ngày, S đã tự đi lấy xe mô tô hiệu Daelim (cũ) màu đỏ, biển số 61GA-007.89 về giao nộp tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương.

Còn về bị cáo, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh T; trong thời gian Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương giải quyết tố giác về tội phạm, ngày 12/8/2020, S tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại phường M, thành phố M, tỉnh Bình Dương, bị Cảnh sát điều tra Công an thành phố M, tỉnh Bình Dương khởi tố và bắt giam từ ngày 12/8/2020.

Tại Kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐDGTS ngày 14/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã C, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Dealim (cũ), biển kiểm soát 61G1-007.89 trị giá 8.400.000 đồng.

Ngày 07/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô hiệu Daelim màu đỏ, biển số 61GA-007.89 cho anh T. Anh T không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo S.

Tại Cơ quan điều tra Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương;

- Bị cáo S thừa nhận hành vi lấy trộm xe mô tô hiệu Daelim màu đỏ, biển số 61GA-007.89 của anh Phạm T.

- Bị hại anh T trình bày: Tài sản anh bị bị cáo S lấy trộm là 01 xe mô tô hiệu Daelim màu đỏ, biển số 61GA-007.89, đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh, anh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo S.

Với những tình tiết như trên, tại Cáo trạng số 18/CT – VKS-BC ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Thái S về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa;

- Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo S đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Thái S từ 12 tháng đến 14 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Ghi nhận anh T đã nhận lại xe mô tô hiệu Daelim màu đỏ, biển số 61GA-007.89 và không yêu cầu bị cáo S bồi thường thiệt hại về tài sản.

- Bị cáo S thống nhất hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương đã truy tố; thống nhất về tội danh, mức hình phạt, đề nghị xử lý vật chứng, bồi thường thiệt hại về tài sản được thể hiện tại Bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ để bị cáo có cơ hội trở lại xã hội, lao động và thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện:

Tại phiên tòa, Thái S khai nhận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 20/6/2020, tại cửa hàng tạp hóa Y, thuộc khu phố 2, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương, Thái S đã có hành vi lết lút lấy trộm xe mô tô hiệu Daelim màu đỏ, biển số 61GA-007.89, số máy FMBD00000410, số khung B3UMHA000410 của anh Phạm T, trị giá 8.400.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, sơ đồ hiện trường, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Do đó, hành vi của bị cáo Thái S đã phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tính chất: Hành vi phạm tội của bị cáo S là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ;

khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo biết rõ việc lấy trộm tài sản của người khác là phạm tội, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Về nhân thân: Bị cáo đã từng 08 lần bị kết án về các tội: “Trộm cắp tài sản của công dân”, “Cướp giật hoặc công nhiên chiếm đoạt tài sản của công dân”, “Trốn khỏi nơi giam giữ” và 02 lần bị đưa vào cơ sở giáo dục, cưỡng bức lao động.

Xét thấy, cần phải xử phạt bị cáo với mức án tù, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm T đã nhận lại xe mô tô hiệu Daelim màu đỏ, biển số 61GA-007.89, số máy FMBD00000410, số khung B3UMHA000410 và không yêu cầu bị cáo S bồi thường thiệt hại về tài sản nên không đặt ra xử lý.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 48, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Khoản 2 Điều 106; các Điều 135, 136, 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Thái S phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Thái S 01 (một) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tổng hợp hình phạt với Bản án số 298/2020/HS-ST ngày 24/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Bình Dương là 01 (một) năm tù. Buộc bị cáo Thái S phải chấp hành hình phạt C của hai bản án là: 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/8/2020.

2. Về biện pháp tư pháp: Ghi nhận anh Phạm T đã nhận lại xe mô tô hiệu Daelim màu đỏ, biển số 61GA-007.89, số máy FMBD00000410, số khung B3UMHA000410 và không yêu cầu bị cáo Thái S bồi thường thiệt hại.

3. Về án phí:

Bị cáo Thái S phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- CQĐT CA thị xã C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Cẩm Hằng